

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 6 - 2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình - Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phan Ngọc Lợi

2. Huỳnh Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm: 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 373/1, tổ 9, ấp Tân H, xã Tân U, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Phan Thư D, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H1, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Thùy T là nguyên đơn trình bày:

Hôn nhân giữa chị và anh D trên cơ sở tự nguyện, kết hôn tháng 5 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân U, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D thường xuyên ghen tuông vô cớ, chị và anh D tự hàn gắn nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Do đó, chị và anh D sống ly thân với nhau từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay.

Quá trình chung sống chị và anh D chưa có con chung, không tạo lập được tài sản chung và cũng không phát sinh nợ chung.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thư D;

Về con chung; Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Thư D là bị đơn: Không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xem xét việc thụ lý vụ án, cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thành phần Hội đồng xét xử, nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa sơ thẩm đảm bảo tính khách quan. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Thùy T được ly hôn với anh Phan Thư D. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T xác định

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí chi T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Thùy T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Thư D. Đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phan Thư D là bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho anh D như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh D không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án là vi phạm nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phan Thư D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D kết hôn với nhau tháng 5 năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Tân U, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/5/2018, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống chị và anh D đã xảy ra những mâu thuẫn theo như chị T trình bày và hai bên đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh, chị cũng không gặp nhau, liên hệ với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả do anh D vắng

mặt. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc chị Phạm Thị Thùy T được ly hôn với và anh Phan Thư D.
2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007474 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chị Phạm Thị Thùy T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thùy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 24/6/2019; Anh Phan Thư D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- THA huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Danh Thanh Phát